

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1972 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/08/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/06/2020 Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

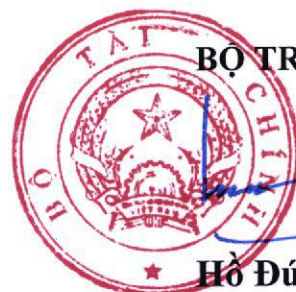
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu quy định tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương áp dụng cho giai đoạn từ ngày 01/10/2021 đến khi Quốc Hội có Nghị quyết về thời kỳ bình ổn ngân sách mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 173/QĐ-BTC ngày 19/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan đến hoạt động cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ NSNN;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, QLN (68 b)

**BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phớc**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu quy định
tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ
cụ thể cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

*(kèm theo Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2021
của Bộ Tài chính)*

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỶ LỆ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
1	LAI CHÂU	10%
2	TUYÊN QUANG	10%
3	YÊN BÁI	10%
4	LẠNG SƠN	10%
5	HÀ GIANG	10%
6	BẮC KẠN	10%
7	CAO BẰNG	10%
8	ĐIỆN BIÊN	10%
9	PHÚ THỌ	30%
10	BẾN TRE	30%
11	LÀO CAI	30%
12	TRÀ VINH	30%
13	HÀ TĨNH	30%
14	PHÚ YÊN	30%
15	AN GIANG	30%
16	THANH HÓA	30%
17	BẮC GIANG	30%
18	GIA LAI	30%
19	QUẢNG BÌNH	30%
20	ĐẮK LẮK	30%
21	NAM ĐỊNH	30%
22	QUẢNG TRỊ	30%
23	KON TUM	30%
24	SƠN LA	30%
25	SÓC TRĂNG	30%
26	ĐẮK NÔNG	30%
27	HÒA BÌNH	30%
28	NGHỆ AN	50%
29	HẬU GIANG	50%
30	LONG AN	50%
31	HÀ NAM	50%

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỶ LỆ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
32	THÁI NGUYÊN	50%
33	TÂY NINH	50%
34	TIỀN GIANG	50%
35	THỪA THIÊN - HUẾ	50%
36	VĨNH LONG	50%
37	KIÊN GIANG	50%
38	BÌNH THUẬN	50%
39	NINH BÌNH	50%
40	BÌNH ĐỊNH	50%
41	BÌNH PHƯỚC	50%
42	LÂM ĐỒNG	50%
43	BẠC LIÊU	50%
44	CÀ MAU	50%
45	THÁI BÌNH	50%
46	NINH THUẬN	50%
47	ĐỒNG THÁP	50%
48	BÌNH DƯƠNG	70%
49	ĐỒNG NAI	70%
50	VĨNH PHÚC	70%
51	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	70%
52	QUẢNG NINH	70%
53	ĐÀ NẴNG	70%
54	KHÁNH HÒA	70%
55	HẢI PHÒNG	70%
56	BẮC NINH	70%
57	QUẢNG NGÃI	70%
58	QUẢNG NAM	70%
59	CẦN THƠ	70%
60	HUNG YÊN	70%
61	HẢI DƯƠNG	70%
62	TP. HỒ CHÍ MINH	100%
63	HÀ NỘI	100%